

Số: 249/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 05 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2022/HNST ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1975.

Địa chỉ thường trú: Đường B, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Ngô Ngọc T, sinh năm 1978.

Địa chỉ thường trú: Đường B, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hồng D và ông Ngô Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Ngô Ngọc T có 02 (hai) người con chung tên Ngô Lê Thanh P (nam), sinh ngày 25 tháng 8 năm 2000 (hiện đã trưởng T) và Ngô Lê Thanh V (nữ), sinh ngày 04 tháng 8 năm 2009.

Bà Lê Thị Hồng D đồng ý giao 01 (một) người con chung tên Ngô Lê Thanh V cho ông Ngô Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng bà Lê Thị Hồng D đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi 01 (một) người con chung nêu trên với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi người con chung nêu trên vào ngày 25 (hai mươi lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 25 tháng 7 năm 2022 cho đến khi người con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Ngô Ngọc T tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Ngô Ngọc T tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà Lê Thị Hồng D tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị Hồng D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009882 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Hồng D đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Ngô Ngọc T cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị Hồng D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận F;
- UBND Phường 1, Quận F (Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2, quyền số 01/2000, đăng ký ngày 05/5/2000);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh